

Số: /TM-BV

Thành Phố Hồng Ngự, ngày tháng 3 năm 2025

**THƯ MỜI**  
**Về việc thẩm định giá gói thầu Mua sắm**

Bệnh Viện ĐKKV Hồng Ngự kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm thẩm định theo yêu cầu dưới đây:

- Tên dự toán: Mua sắm trang thiết bị y tế năm 2025.
  - Phạm vi: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.
  - Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
  - Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
  - Địa điểm thực hiện: đường Trần Phú, khóm An Lợi, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.
  - Hiệu lực của hồ sơ chào giá thẩm định: Tối thiểu 90 ngày.
  - Yêu cầu về thẩm định: Chứng thư thẩm định giá (***Kèm theo hồ sơ năng lực thẩm định giá về trang thiết bị***).
  - Thuyết minh cơ sở lấy giá kèm theo báo cáo thẩm định.
  - Mục đích thẩm định: Xác định giá trị hàng hoá để làm cơ sở để phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành.
  - Thời điểm gửi báo giá thẩm định: Trước 17 giờ 00 ngày 08 tháng 04 năm 2025.
  - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ:
    - Bệnh viện Đa khoa khu vực Hồng Ngự
    - Địa chỉ: đường Trần Phú, khóm An Lợi, phường An Lộc, thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
    - Email: [benhviendkkvhn@gmail.com](mailto:benhviendkkvhn@gmail.com)
- SĐT:02773.837.364  
Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Các công ty;
- Trang thông tin điện tử của Bệnh viện;
- Lưu VT, VT-TBYT.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Quang Vinh**

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP  
**BỆNH VIỆN ĐKKV HỒNG NGỰ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thành Phố Hồng Ngự, ngày tháng 3 năm 2025*

**DANH MỤC HÀNG HÓA THẨM ĐỊNH GIÁ**

*(Kèm theo Thư mời số /TM-BV ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện ĐKVK Hồng Ngự)*

<b>STT</b>	<b>Tên hàng hóa</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Máy thận nhân tạo	Theo phụ lục đính kèm	10	
2	Dao mổ điện cao tần	Theo phụ lục đính kèm	01	

## PHỤ LỤC CẤU HÌNH

(Kèm theo Thư mời số /TM-BV ngày tháng 3 năm 2025 của Bệnh viện ĐKKV Hồng Ngự)

STT	Tên thiết bị	Số lượng
1	Máy thận nhân tạo	10 Máy
	<p><b>1.Thông tin chung</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>– Thiết bị phải được sản xuất từ năm 2024 trở về sau, mới 100%</li><li>– Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương</li><li>– Đủ điều kiện số công bố tiêu chuẩn áp dụng (số lưu hành) trang thiết bị y tế đối với máy chính</li><li>– Nguồn điện sử dụng: 220V, 50 - 60 Hz.</li><li>– Điều kiện môi trường làm việc:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nhiệt độ tối đa: <math>\geq 30^{\circ}\text{C}</math></li><li>+ Độ ẩm tối đa: <math>\geq 75\%</math></li></ul></li></ul> <p><b>2.Cấu hình cung cấp bao gồm</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>– Máy chính: 01 máy</li><li>– Bộ dây nối với dịch lọc A, B: 01 bộ</li><li>– Dây nối với hệ thống nước RO: 01 cái</li><li>– Dây nối với hệ thống nước thải: 01 cái</li><li>– Cây treo dịch truyền (Cọc đỡ dịch môi): 01 cái</li><li>– Giá đỡ quả lọc: 01 cái</li><li>– Que hút hoá chất tẩy trùng: <math>\geq 01</math> cái</li><li>– Phụ kiện chuẩn kèm theo: <math>\geq 01</math> bộ</li><li>– Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 bộ</li></ul> <p><b>3.Thông số và tính năng kỹ thuật</b></p>	

- Nước cung cấp:
- Áp lực đầu vào:  $\leq 1,5$  bar đến  $\geq 6,0$  bar
- Nhiệt độ:  $\leq 10^{\circ}\text{C}$  đến  $\geq 30^{\circ}\text{C}$
- Các kết nối bên ngoài: gọi trợ giúp, hiển thị trạng thái máy
- Màn hình hiển thị:
- Máy sử dụng màn hình màu kích thước  $\geq 10,4$  inch
- Pin dự phòng
- Pin dự phòng đảm bảo duy trì hoạt động của màn hình và khối dây máu ngoài trong  $\geq 15$  phút kể từ thời điểm mất điện.
- Đèn báo hiệu:
- Màu xanh: hoạt động bình thường
- Màu vàng: cảnh báo
- Màu đỏ: báo động
- Theo dõi độ thanh thải trực tuyến Kt/V: (Cho phép theo dõi liên tục)
- Có chương trình tự kiểm tra tính năng an toàn trước khi lọc máu
- Chương trình tự động kiểm tra các tính năng an toàn của máy, chương trình này phải được thực hiện trước mỗi ca điều trị lọc máu. Chương trình kiểm tra là bắt buộc.
- Khối dây máu bên ngoài (Khối tuần hoàn máu ngoài cơ thể):
- Bơm máu:
- Tốc độ bơm:  $\leq 50$  ml/phút tới  $\geq 600$  ml/phút;
- Độ chính xác:  $\leq 10\%$
- Người vận hành có thể điều chỉnh sử dụng các loại dây máu có kích cỡ khác nhau
- Theo dõi áp lực động mạch:
- Khoảng hiển thị:  $\leq - 300$  mmHg tới  $\geq +280$  mmHg
- Độ chính xác:  $\leq 10$  mmHg

- Độ phân giải:  $\leq 20$  mmHg
- Theo dõi áp lực tĩnh mạch:
- Khoảng hiển thị:  $\leq - 60$  mmHg tới  $\geq +400$  mmHg
- Độ chính xác:  $\leq 10$  mmHg
- Độ phân giải:  $\geq 20$  mmHg
- Theo dõi áp lực xuyên màng (TMP):
- Khoảng hiển thị:  $\leq - 60$  mmHg tới  $\geq +500$  mmHg
- Độ phân giải:  $\leq 20$  mmHg
- Bộ phát hiện khí:
- Phát hiện khí trong máu bằng siêu âm hoặc tương đương
- Bơm Heparin:
- Lưu lượng truyền:  $\leq 0,1$  ml/giờ đến  $\geq 10$  ml/giờ
- Bolus:  $\geq 5$  ml /lần
- Khối thủy lực (Khối tuần hoàn dịch lọc):
- Lưu lượng dịch lọc:  $\leq 300$  ml/phút đến  $\geq 800$  ml/phút ( $\geq 3$  bước điều chỉnh)
- Nhiệt độ dịch lọc: Khoảng từ  $\leq 35^{\circ}\text{C}$  đến  $\geq 39^{\circ}\text{C}$
- Độ dẫn điện của dịch lọc:
- Khoảng hiển thị:  $\leq 12,8$  đến  $\geq 15,7$  mS/cm
- Độ chính xác:  $\leq \pm 0,1$  mS/cm
- Nồng độ Acid trong dịch lọc: Có thể thay đổi tỷ lệ pha trộn trong dịch lọc
- Nồng độ Bicarbonate trong dịch lọc: Có thể thay đổi tỷ lệ pha trộn trong dịch lọc
- Có thể sử dụng được dịch bột bicarbonate
- Hệ thống màng lọc dịch lọc hoặc tương đương
- Siêu lọc (Ultrafiltration):
- Tốc độ rút ký: 0 đến  $\geq 4$  lít/ giờ

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ chính xác: <math>\leq 1\%</math></li> <li>- Hiện thị các thông số siêu lọc: Số ký cần rút, thời gian rút ký, tốc độ rút ký, số ký đã rút</li> <li>- Máy có tính năng siêu lọc mà không trao đổi ion</li> <li>- Có tính năng phát hiện vỡ màng lọc máu hoặc tương đương</li> <li>- Dòng dịch tối ưu được cài đặt: Tốc độ dịch lọc bằng tốc độ bơm máu thực tế nhân với hệ số trong máy (hệ số trong máy được đặt 1.2 hoặc 1.5 với mức tăng giảm mỗi 0.1)</li> <li>- Các chương trình rửa: Rửa nước RO, rửa nhiệt, rửa hóa chất, rửa hóa chất nhiệt</li> </ul> <p><b>4.Thông tin khác</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao hàng, lắp đặt tại nơi sử dụng.</li> <li>- Có văn bản cam kết cung cấp đầy đủ: CO, CQ, giấy phép nhập khẩu, hồ sơ nhập khẩu thiết bị của Hải quan (đối với thiết bị nhập khẩu), giấy chứng nhận xuất xưởng (đối với thiết bị sản xuất trong nước), và các giấy tờ khác theo quy định hiện hành khi giao hàng</li> <li>- Thời gian bảo hành: <math>\geq 24</math> tháng kể từ ngày ký nghiệm thu (không bao gồm vật tư tiêu hao)</li> <li>- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất.</li> <li>- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: <math>\leq 48</math> giờ.</li> <li>- Có đội ngũ kỹ sư được chính hãng sản xuất đào tạo.</li> </ul> <p>Là nhà phân phối chính thức sản phẩm của nhà sản xuất hoặc được uỷ quyền hợp pháp.</p>	
2	<b>Dao mổ điện cao tần</b>	<b>01 Máy</b>
	<p><b><u>I. YÊU CẦU CHUNG:</u></b></p> <p><b><u>Cam kết:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết bị y tế cung cấp mới 100% sản xuất năm 2024 trở về sau</li> <li>- <b><u>Cung cấp (nộp kèm) tài liệu chứng minh:</u></b></li> <li>- Thiết bị đạt tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (ISO 13485 và FDA) hoặc (ISO 13485 và CE).</li> </ul>	

- Thiết bị sử dụng điện áp: 220 VAC  $\pm$  10 %, 50-60Hz. Nhiệt độ hoạt động tối đa  $\geq$  30 độ C, độ ẩm hoạt động tối đa  $\geq$  75%.

## **II. YÊU CẦU CẤU HÌNH:**

- Máy chính: 01 cái
- Bộ phụ kiện:
  - + Bàn đạp đơn: 01 cái
  - + Bàn đạp đôi: 01 cái
  - + Bàn điện cực trung tính loại dùng một lần:  $\geq$ 50 cái
  - + Bàn điện cực dùng nhiều lần:  $\geq$ 01
  - + Dây nối bàn điện cực trung tính:  $\geq$ 01 cái

## **III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:**

### **1. Tính năng tổng quát:**

- Máy cắt đốt hoạt động với các chế độ: cắt đơn cực, đốt đơn cực, cắt lưỡng cực, đốt lưỡng cực, có chế độ phẫu thuật nội soi lưỡng cực trong môi trường nước muối sinh lý.

- Công suất của máy:

+ Đơn cực: công suất tối đa  $\geq$  400 W

+ Lưỡng cực: công suất tối đa  $\geq$  400 W

- Có màn hình điều khiển cảm ứng, kích thước  $\geq$  9 inches.

- Điều khiển hoạt động bằng bàn đạp chân hoặc công tắc tại tay dao.

- Có chức năng tự động nhận dạng dụng cụ phẫu thuật lưỡng cực.

- Có chức năng vận hành đồng thời hai tay dao đơn cực trong chế độ cầm máu.

- Có chức năng tự động kích hoạt hút khói khi kết nối với máy hút khói phẫu thuật đồng bộ.

- Tính năng an toàn hệ thống:
  - + Tự động kiểm tra thiết bị
  - + Kiểm soát công suất phát
  - + Theo dõi dòng điện rò
  - + Theo dõi điện cực trung tính. Không cho kích hoạt phát công suất cao tần khi xuất hiện lỗi:
    - Lỗi tẩm điện cực trung tính: Chưa kết nối tẩm điện cực trung tính, kết nối tẩm điện cực trung tính sai cách.
    - Cảnh báo tẩm điện cực trung tính: Chất lượng tiếp xúc giữa tẩm điện cực trung tính với bệnh nhân kém.
  - Đáp ứng tiêu chuẩn an toàn điện:
  - + Loại thiết bị CF, lớp bảo vệ cấp I.
  - + Tiêu chuẩn IEC 60601-1, IEC 60601-1-2 và IEC 60601-2-2.
- 2. Các chế độ và thông số hoạt động:**
  - **Cắt đơn cực:**
    - + Chế độ tổng quát
    - + Chế độ vi phẫu
    - + Chế độ phẫu thuật sản phụ khoa
    - + Chế độ phẫu thuật tiết niệu
    - + Chế độ phẫu thuật nội soi ổ bụng
    - + Chế độ phẫu thuật nội soi khớp
    - + Chế độ cắt kết hợp cầm máu
    - + Chế độ cắt kết hợp khí Argon
    - + Yêu cầu kỹ thuật:
      - Công suất tối đa  $\geq 400$  W
      - Khoảng điện áp đỉnh tối thiểu từ 300 Vp đến 1500 Vp
      - Có  $\geq 3$  mức điều chỉnh hiệu ứng cầm máu
      - Có chức năng kiểm soát công suất cắt và hỗ trợ công suất cắt ban đầu.
      - Có chức năng kiểm soát tia lửa điện
  - **Cầm máu đơn cực:**



	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chế độ cầm máu sản phụ khoa</li> <li>+ Chế độ cầm máu tiết niệu</li> <li>+ Chế độ cầm máu nội soi ổ bụng</li> <li>+ Chế độ cầm máu tiêu hóa</li> <li>+ Chế độ cầm máu tim mạch, tuyến vú</li> <li>+ Chế độ cầm máu tiếp xúc</li> <li>+ Chế độ cầm máu không kèm hiệu ứng cắt</li> <li>+ Chế độ cầm máu đánh lửa bề mặt</li> <li>+ Chế độ cầm máu kết hợp cắt</li> <li>+ Chế độ cầm máu kích hoạt đồng thời 2 dụng cụ phẫu thuật đơn cực</li> <li>+ Yêu cầu kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công suất tối đa <math>\geq 250</math> W</li> <li>• Khoảng điện áp đỉnh tối thiểu từ 250 Vp đến 5000 Vp</li> </ul> </li> <li>- <b>Cắt lưỡng cực:</b></li> <li>+ Chế độ cắt tổng quát</li> <li>+ Chế độ cắt nội soi trong môi trường nước muối</li> <li>+ Chế độ bốc hơi lưỡng cực sản phụ khoa và tiết niệu</li> <li>+ Chế độ cắt sử dụng kéo lưỡng cực</li> <li>+ Yêu cầu kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Công suất tối đa <math>\geq 400</math> W</li> <li>• Khoảng điện áp đỉnh tối thiểu từ 200 Vp đến 500 Vp</li> <li>• Có <math>\geq 3</math> mức điều chỉnh hiệu ứng cầm máu</li> <li>• Có chức năng kiểm soát công suất cắt và hỗ trợ công suất cắt ban đầu.</li> <li>• Có chức năng kiểm soát tia lửa điện</li> </ul> </li> <li>- <b>Cầm máu lưỡng cực:</b></li> <li>+ Chế độ cầm máu tổng quát</li> <li>+ Chế độ cầm máu nội soi trong môi trường nước muối</li> <li>+ Chế độ cầm máu nội soi vi phẫu</li> </ul>	
--	--	--

<p>+ Chế độ cầm máu bóc hơi + Chế độ cầm máu tự động + Chế độ cầm máu sử dụng kéo + Yêu cầu kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Công suất tối đa <math>\geq 350</math> W</li><li>• Khoảng điện áp định tối thiểu từ 100 Vp đến 500 Vp</li></ul> <p><b><u>IV. YÊU CẦU KHÁC:</u></b></p> <p>1. Bảo hành, bảo trì</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thời gian bảo hành <math>\geq 12</math> tháng.</li><li>- Bảo trì định kỳ trong thời gian bảo hành <math>\leq 3</math> tháng / lần.</li></ul> <p>Bảo trì sau bảo hành</p> <p>+ Bảo trì miễn phí: <math>\geq 12</math> tháng</p> <p>+ Tần suất thực hiện <math>\leq 6</math> tháng /lần.</p>	
---	--